

*Quảng Ninh, ngày 10 tháng 07 năm 2026*

**Kính gửi: Các nhà cung cấp hóa chất tại Việt Nam**

Khoa Hóa sinh thuộc Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá đề xuất nhu cầu dịch vụ làm cơ sở mua vật tư, phụ kiện năm 2026 của khoa Hóa sinh với nội dung cụ thể như sau:

**I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá**

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Khoa Hóa sinh thuộc Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh, Địa chỉ: Phố Hải Phúc, Phường Hồng Hải, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: KS. Phạm Thị Mỹ Ngân – Nhân viên Khoa Hóa sinh, số điện thoại: 034.9563.758, email: phamngan189@gmail.com.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Báo giá gửi bản scan (theo mẫu và nội dung theo phụ lục II) về địa chỉ email: khoahoasinhksbttqn@gmail.com, đồng thời văn bản giấy được ký, đóng dấu hợp pháp gửi qua đường công văn về địa chỉ tiếp nhận: Khoa Hóa sinh – Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày 11 tháng 7 năm 2026 đến ngày 31 tháng 07 năm 2026.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày phát hành báo giá.

**II. Nội dung yêu cầu báo giá**

Kính mời Các nhà cung cấp quan tâm, có khả năng cung cấp dịch vụ với nội dung chi tiết tại phụ lục I của công văn này.

Khoa Hóa sinh thuộc Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật tỉnh Quảng Ninh rất mong nhận được phản hồi thông tin từ quý công ty.

Trân trọng cảm ơn./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TCHC (để đăng tải);
- Lưu: Hóa sinh.

**TRƯỞNG KHOA**

**Hoàng Thị Phụng**

**PHỤ LỤC I**

**Danh mục vật tư, phụ kiện cho khoa Hóa sinh năm 2026**

*(Kèm theo công văn ngày 10/07/2026 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh)*

| STT | Tên hóa chất, vật tư                                                    | Đặc tính kỹ thuật chính                                                                                                                                                                                                   | Quy cách đóng gói | ĐVT | Địa điểm thực hiện dịch vụ                               |
|-----|-------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|-----|----------------------------------------------------------|
| 1   | Cột sắc ký TG-5MS (phụ kiện máy GC-MSMS model TSQ 8000 Evo)             | Chiều dài: 30 m<br>Đường kính trong: 0,25 mm<br>Độ dày màng: 0,25 µm<br>Sử dụng pha MS 5% phenyl<br>Catalog number 26098-1420                                                                                             | 1<br>Cái/Hộp      | Hộp | Tại địa chỉ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh |
| 2   | Cột sắc ký J&W DB-624 (phụ kiện máy GC-MSMS model TSQ 8000 Evo)         | Loại cột mao dẫn Silica nung chảy<br>Độ dày màng: 1 µm<br>Kích thước/Dạng: 7 inch<br>Đường kính trong (ID): 0,18 mm<br>Chiều dài: 20 m<br>Pha tĩnh: DB-624<br>Độ phân cực: Phân cực trung bình<br>Catalog number 121-1324 | 1<br>Cái/Hộp      | Hộp | Tại địa chỉ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh |
| 3   | Kim tiêm GC dành cho bơm lỏng (phụ kiện máy GC-MSMS model TSQ 8000 Evo) | Thể tích: 10 Ml<br>Catalog number 365D0291                                                                                                                                                                                | 1<br>Cái/Hộp      | Hộp | Tại địa chỉ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh |
| 4   | Kim tiêm GC dành cho hơi (phụ kiện máy GC-MSMS model TSQ 8000 Evo)      | Thể tích: 2,5 mL<br>Catalog number 365Q2131                                                                                                                                                                               | 1<br>Cái/Hộp      | Hộp | Tại địa chỉ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh |

|    |                                                                             |                                                                                                                                                             |            |     |                                                          |
|----|-----------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|-----|----------------------------------------------------------|
| 5  | Splitless Liner<br>(phụ kiện máy GC-MSMS model TSQ 8000 Evo)                | Đường kính trong: 4 mm<br>Chiều dài: 78,5 mm<br>Loại sản phẩm: Liner không chia dòng (splitless), một đầu côn, có bông thủy tinh<br>Catalog number 453A1925 | 5 cái/Hộp  | Hộp | Tại địa chỉ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh |
| 6  | Split Liner (phụ kiện máy GC-MSMS model TSQ 8000 Evo)                       | Đường kính trong: 4 mm<br>Vật liệu nhồi: Bông thạch anh<br>Loại sản phẩm: Ống lót thẳng loại Split<br>Catalog number 453A2265                               | 5 cái/Hộp  | Hộp | Tại địa chỉ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh |
| 7  | Ferrule đầu MS (phụ kiện máy GC-MSMS model TSQ 8000 Evo)                    | Loại: Vòng đệm (Ferrule)<br>Đường kính: 0,1 đến 0,25 mm<br>15% Graphite/85% Vespel<br>Catalog number 29033496                                               | 10 cái/Hộp | Hộp | Tại địa chỉ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh |
| 8  | Ferrule đầu Injector (phụ kiện máy GC-MSMS model TSQ 8000 Evo)              | Vật liệu: 100% Graphite<br>Đường kính: Dành cho cột có đường kính trong (ID) từ 0,1 đến 0,32 mm<br>Catalog number 290GA139                                  | 10 cái/Hộp | Hộp | Tại địa chỉ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh |
| 9  | Dual Filament (phụ kiện máy GC-MSMS model TSQ 8000 Evo)                     | Dual Filament Assy ISQ Series TSQ Series only for use with ISQ Series<br>Catalog number TFS-1R120404-1940                                                   | 1 Cái/Hộp  | Hộp | Tại địa chỉ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh |
| 10 | Thermo SSL-SSLBKF maintenance kit (phụ kiện máy GC-MSMS model TSQ 8000 Evo) | Thermo SSL-SSLBKF maintenance kit<br>Catalog number 19050771                                                                                                | 1 Bộ/Hộp   | Hộp | Tại địa chỉ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh |

|    |                                                                                        |                                                                                                                                                       |                |     |                                                          |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|-----|----------------------------------------------------------|
| 11 | Septa (phụ kiện máy GC-MSMS model TSQ 8000 Evo)                                        | Mô tả: BTO<br>Đường kính trong: 11 mm<br>Nhiệt độ tối đa: 400°C<br>Catalog number 31303233-BP                                                         | 50<br>cái/Hộp  | Hộp | Tại địa chỉ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh |
| 12 | Aluminium OXIDE Sample for MS Source Cleaning(phụ kiện máy GC-MSMS model TSQ 8000 Evo) | Aluminium OXIDE Sample for MS Source Cleaning<br>Catalog number TFS-1R32000-60340                                                                     | Hộp            | Hộp | Tại địa chỉ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh |
| 13 | Lọ đựng mẫu 2ml (nắp vặn) 9-425                                                        | Dung tích: 2mL<br>Kích thước: 11.6*32mm<br>Lọ đựng mẫu 2ml, màu nâu , có chia vạch<br>USP type 1<br>Catalog number V9D                                | 100<br>cái/Hộp | Hộp | Tại địa chỉ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh |
| 14 | Cap & PTFE/Silicone Septa                                                              | Nắp màu xanh - Chất liệu PP<br>Đệm (Septa) - PTFE màu trắng / Silicone màu đỏ không xé rách<br>Catalog number SC9A9A                                  | 100<br>cái/Gói | Gói | Tại địa chỉ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh |
| 15 | Lọ vial có ren vặn 20ml                                                                | Dung tích: 20ml<br>Kích thước: 22.5x75.5mm<br>Màu sắc: Trong suốt<br>Đáy phẳng và tròn<br>Catalog number VA201A                                       | 100<br>cái/Hộp | Hộp | Tại địa chỉ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh |
| 16 | Nắp kim loại màu bạc 18mm có đệm lót (septa)                                           | Chất liệu nắp: Kim loại<br>Vật liệu đệm vách ngăn: PTFE/Silicone<br>Kiểu miệng chai: Ren vặn (ND18mm)<br>Kiểu nắp: Mở/Đóng<br>Catalog number C0000208 | 100<br>cái/Túi | Túi | Tại địa chỉ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh |

|    |                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                       |                |     |                                                          |
|----|------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|-----|----------------------------------------------------------|
| 17 | Insert vial                                          | Chất liệu: Thủy tinh<br>Kích thước: 6x31 mm<br>Loại đáy: Đáy côn<br>Màu sắc: Trong suốt<br>Catalog number<br>C0000072                                                                                                                                                 | 100<br>cái/Hộp | Hộp | Tại địa chỉ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh |
| 18 | Cột chiết pha rắn SPE C18                            | Dung tích cột: 3 mL<br>Mô tả: Khối lượng pha tĩnh 200 mg; Thể tích cột 3 mL<br>Ứng dụng: Chiết tách các hợp chất từ không phân cực đến phân cực trung bình<br>Kích thước hạt: 40 đến 60 µm<br>Vật liệu hấp phụ: HyperSep C18<br>Catalog number 60108-303              | 50<br>cái/Hộp  | Hộp | Tại địa chỉ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh |
| 19 | Pipet pasteur thủy tinh                              | Kích thước: 23cm<br>Kèm quả bóp cao su/silicon 2ml<br>Quy cách đóng gói:<br>Catalog number<br>HIRS.9250101-250                                                                                                                                                        | 250<br>cái/Hộp | Hộp | Tại địa chỉ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh |
| 20 | Muliplier (phụ kiện máy GC-MSMS model TSQ 8000 Evo)  | Sử dụng cho Bộ Sắc ký khí TSQ 8000 Evo<br>Catalog number<br>1R76022-14633                                                                                                                                                                                             | Cái            | Cái | Tại địa chỉ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh |
| 21 | Bộ lọc khí (phụ kiện máy GC-MSMS model TSQ 8000 Evo) | Loại: Bộ lọc ba thành phần có chỉ thị màu - Loại bỏ hơi ẩm, oxy, hydrocarbon - Khí Heli đã qua xử lý sơ bộ cho GC/MS<br>Sử dụng với: Heli (He)<br>Dung lượng: 1,8 g H <sub>2</sub> O, 500 mL O <sub>2</sub> , 7 g HC (tính theo n-butane)<br>Catalog number 60180-829 | Bộ             | Bộ  | Tại địa chỉ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh |

|    |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                  |            |      |                                                          |
|----|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|------|----------------------------------------------------------|
| 22 | Dầu dùng cho bơm chân không              | Dùng cho bơm chân không máy GC-MS/MS TSQ 8000 Evo Thermo<br>Catalog number                                                                                                                                                                       | 1L/Chai    | Chai | Tại địa chỉ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh |
| 23 | Bình chiết thủy tinh khóa PTFE (Teflon)  | Làm bằng thủy tinh<br>Thể tích 250ml<br>Khóa: Làm bằng PTFE, có dạng hình trụ. Khóa có thể xoay để điều chỉnh tốc độ dòng chảy của chất lỏng khi chiết.<br>TFS-A0301-15101                                                                       | Cái        | Cái  | Tại địa chỉ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh |
| 24 | Ống nghiệm đáy tròn nắp vặn 50ml Borosil | Được làm bằng thủy tinh borosilicate, đế tròn, có độ bền và khả năng chịu lực tốt.<br>Thiết kế có nắp vặn bằng PTFE giúp bảo quản mẫu tốt hơn.<br>Dung tích: 50ml<br>Kích thước (đường kính x chiều dài): 25 x 150 mm<br>Catalog number 8543-250 | Cái        | Cái  | Tại địa chỉ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh |
| 25 | iCAP Q/Qnova quat torch                  | Torches for iCAP™ Q/Qnova Series ICP-MS Systems<br>Chất liệu: Torches bằng thạch anh Để sử dụng với Hệ thống ICP-MS dòng iCAP Q/Qnova, Vật tư thay thế ICPMS                                                                                     | 1chiếc/hộp | Hộp  | Tại địa chỉ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh |
| 26 | Injector 2.5 mm ID Quartz                | Đầu phun thạch anh iCAP Q, loại 2,5 mm.<br>Vật tư thay thế phù hợp cho ICPMS - model: iCAP RQ của hãng Thermo scientific                                                                                                                         | 1chiếc/hộp | Hộp  | Tại địa chỉ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh |

|    |                                                                         |                                                                                                                                                                                 |                 |      |                                                                |
|----|-------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|------|----------------------------------------------------------------|
| 27 | Dầu chân không<br>Pump oil PFPE                                         | Dầu tổng hợp (PTPE<br>polyether perfluorinated<br>không chứa chất phụ<br>gia) phù hợp cho bơm<br>chân không ICPMS                                                               | 1Lít/chai       | Chai | Tại địa chỉ Trung<br>tâm Kiểm soát bệnh<br>tật tỉnh Quảng Ninh |
| 28 | Ni skimmer cone<br>- Insert version                                     | Nón Skimmer Niken<br>(Ma trận cao) tương<br>thích với Thermo iCAP<br>Q/RQ ICP-MS<br>Chất liệu: Niken<br>Loại: Skimmer<br>Đề sử dụng với: Thiết bị<br>Thermo iCAP Q/RQ<br>ICP-MS | 1chiếc/<br>hộp  | Hộp  | Tại địa chỉ Trung<br>tâm Kiểm soát bệnh<br>tật tỉnh Quảng Ninh |
| 29 | Ni sample cone                                                          | Chất liệu: Niken, lõi<br>đồng<br>Kiểu: Bộ lấy mẫu<br>Đề sử dụng với: Dành<br>cho các thiết bị<br>Thermo/VG, X-<br>Series/iCAP Q ICP-MS                                          | 1chiếc/<br>hộp  | Hộp  | Tại địa chỉ Trung<br>tâm Kiểm soát bệnh<br>tật tỉnh Quảng Ninh |
| 30 | Khí Argon                                                               | Độ tinh khiết 99,999%                                                                                                                                                           | 120<br>bar/bình | Bình | Tại địa chỉ Trung<br>tâm Kiểm soát bệnh<br>tật tỉnh Quảng Ninh |
| 31 | Lọc nước cho hệ<br>thống làm mát<br>ICP MS                              | Phù hợp với đường dây<br>5 µm                                                                                                                                                   | Cái             | Cái  | Tại địa chỉ Trung<br>tâm Kiểm soát bệnh<br>tật tỉnh Quảng Ninh |
| 32 | Cốc thủy tinh<br>500ml                                                  | Thủy tinh Borosilicate<br>(chịu nhiệt, kháng hóa<br>chất)                                                                                                                       | Cái             | Cái  | Tại địa chỉ Trung<br>tâm Kiểm soát bệnh<br>tật tỉnh Quảng Ninh |
| 33 | Khí PM10                                                                | Độ tinh khiết 99,999%                                                                                                                                                           | 120<br>bar/bình | Bình | Tại địa chỉ Trung<br>tâm Kiểm soát bệnh<br>tật tỉnh Quảng Ninh |
| 34 | Đầu lọc                                                                 | Lỗ lọc 0,45µm                                                                                                                                                                   | 100<br>cái/Hộp  | Hộp  | Tại địa chỉ Trung<br>tâm Kiểm soát bệnh<br>tật tỉnh Quảng Ninh |
| 35 | Cột phân tích<br>IonPac AS20<br>(phụ kiện hệ<br>thống sắc ký ion<br>IC) | 4×250 mm, dùng KOH<br>Eluent, tách anion theo<br>EPA                                                                                                                            | Cái             | Cái  | Tại địa chỉ Trung<br>tâm Kiểm soát bệnh<br>tật tỉnh Quảng Ninh |

|    |                                                                  |                                        |     |     |                                                          |
|----|------------------------------------------------------------------|----------------------------------------|-----|-----|----------------------------------------------------------|
| 36 | Cột bảo vệ AG20 (phụ kiện hệ thống sắc ký ion IC)                | 4×50 mm                                | Cái | Cái | Tại địa chỉ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh |
| 37 | Cột phân tích IonPac AS9-HC (phụ kiện hệ thống sắc ký ion IC)    | 4×250 mm                               | Cái | Cái | Tại địa chỉ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh |
| 38 | Cột bảo vệ AG9-HC (phụ kiện hệ thống sắc ký ion IC)              | 4×50 mm                                | Cái | Cái | Tại địa chỉ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh |
| 39 | Eluent Generator Cartridge KOH (phụ kiện hệ thống sắc ký ion IC) | Dùng cho RFIC<br>Catalog number 075778 | Cái | Cái | Tại địa chỉ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh |
| 40 | CR-ATC 600 hoặc tương đương (phụ kiện hệ thống sắc ký ion IC)    | Trap column loại bỏ tạp                | Cái | Cái | Tại địa chỉ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh |
| 41 | Rotor Seal Kit (phụ kiện hệ thống sắc ký ion IC)                 | Dùng cho van tiêm Dionex               | Bộ  | Bộ  | Tại địa chỉ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh |
| 42 | Piston Seal Kit (phụ kiện hệ thống sắc ký ion IC)                | Dùng cho bơm                           | Bộ  | Bộ  | Tại địa chỉ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh |
| 43 | Inline Filter (phụ kiện hệ thống sắc ký ion IC)                  | 0,2 µm                                 | Cái | Cái | Tại địa chỉ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh |
| 44 | PEEK Tubing (phụ kiện hệ thống sắc ký ion IC)                    | 1/16", chịu ≥5000 psi                  | Cái | Cái | Tại địa chỉ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh |
| 45 | Check Valve Kit (phụ kiện hệ thống sắc ký ion IC)                | Dùng cho bơm                           | Bộ  | Bộ  | Tại địa chỉ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh |
| 46 | Màng lọc mẫu                                                     | 0,2 µm, PES/PTFE                       | Hộp | Hộp | Tại địa chỉ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh |
| 47 | Autosampler vial 5 mL                                            | Vial dùng cho hệ máy sắc ký ion        | Hộp | Hộp | Tại địa chỉ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh |

|    |                                                                                |                                                                                           |     |     |                                                          |
|----|--------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|-----|-----|----------------------------------------------------------|
| 48 | Nắp vial                                                                       | Nắp dùng cho vial 5mL                                                                     | Hộp | Hộp | Tại địa chỉ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh |
| 49 | Torch thạch anh (Quartz Torch)                                                 | Dùng cho ICPE-9000 Organic Torch) hoặc loại phù hợp với hãng Shimadzu; mã số 211-96944-41 | Cái | Cái | Tại địa chỉ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh |
| 50 | Nebulizer đồng trục (Coaxial Nebulizer) (phụ kiện máy ICPE9000-Shimadzu)       | Thủy tinh chịu HF (nếu áp dụng) hoặc loại tiêu chuẩn                                      | Cái | Cái | Tại địa chỉ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh |
| 51 | Spray Chamber Scott (phụ kiện máy ICPE9000-Shimadzu)                           | Thủy tinh Borosilicate                                                                    | Cái | Cái | Tại địa chỉ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh |
| 52 | Injector Tube(phụ kiện máy ICPE9000-Shimadzu)                                  | Thạch anh                                                                                 | Cái | Cái | Tại địa chỉ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh |
| 53 | O-ring Torch(phụ kiện máy ICPE9000-Shimadzu)                                   | Silicone/Viton chịu nhiệt                                                                 | Cái | Cái | Tại địa chỉ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh |
| 54 | Orifice Assembly(phụ kiện máy ICPE9000-Shimadzu)                               | Dùng cho Axial View; mã số 211-84352-91                                                   | Cái | Cái | Tại địa chỉ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh |
| 55 | Peristaltic Pump Assembly (kênh bơm nhu động) (phụ kiện máy ICPE9000-Shimadzu) | 01 kênh; mã số 211-88177-91                                                               | Cái | Cái | Tại địa chỉ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh |
| 56 | Pump Head Roller (phụ kiện máy ICPE9000-Shimadzu)                              | Dùng cho bơm nhu động                                                                     | Cái | Cái | Tại địa chỉ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh |
| 57 | Autosampler Probe (phụ kiện máy ICPE9000-Shimadzu)                             | Thép không gỉ                                                                             | Cái | Cái | Tại địa chỉ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh |

|    |                                                          |                                                                         |                |     |                                                                |
|----|----------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|----------------|-----|----------------------------------------------------------------|
| 58 | Drain Tubing<br>(phụ kiện máy<br>ICPE9000-<br>Shimadzu)  | PVC/Tygon                                                               | Cái            | Cái | Tại địa chỉ Trung<br>tâm Kiểm soát bệnh<br>tật tỉnh Quảng Ninh |
| 59 | Sample Tubing<br>(phụ kiện máy<br>ICPE9000-<br>Shimadzu) | Tygon Orange/White                                                      | Bộ             | Bộ  | Tại địa chỉ Trung<br>tâm Kiểm soát bệnh<br>tật tỉnh Quảng Ninh |
| 60 | Autosampler Vial                                         | 15 mL ,PP; mã số 046-<br>00147-04                                       | Cái            | Cái | Tại địa chỉ Trung<br>tâm Kiểm soát bệnh<br>tật tỉnh Quảng Ninh |
| 61 | Bình nón 125mL                                           | Thủy tinh Borosilicate<br>(chịu nhiệt, kháng hóa<br>chất)               | Cái            | Cái | Tại địa chỉ Trung<br>tâm Kiểm soát bệnh<br>tật tỉnh Quảng Ninh |
| 62 | Giấy lọc                                                 | CAT No.1827-<br>047(17097399)<br>GE healthcare life<br>Sciences whatman | 100<br>cái/Hộp | Hộp | Tại địa chỉ Trung<br>tâm Kiểm soát bệnh<br>tật tỉnh Quảng Ninh |
| 63 | Cột sắc ký (dùng<br>cho máy<br>LC/MS/MS)                 | Eclipse XDB – C18,<br>150mm x 2,1mm , 5µm                               | Cái            | Cái | Tại địa chỉ Trung<br>tâm Kiểm soát bệnh<br>tật tỉnh Quảng Ninh |

## PHỤ LỤC II

### Mẫu báo giá

(Kèm theo công văn ngày 7/10/2026 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh)

### BÁO GIÁ

**Kính gửi: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh**

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh, chúng tôi....[ghi tên, địa chỉ của nhà cung cấp; trường hợp nhiều nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cung cấp hóa chất như sau:

1. Báo giá cung cấp dịch vụ hóa chất.

| STT          | Tên hoá chất, hóa chất, vật tư | Đặc tính kỹ thuật chính | Quy cách đóng gói | Đơn giá | Thành tiền |
|--------------|--------------------------------|-------------------------|-------------------|---------|------------|
| 1            |                                |                         |                   |         |            |
| 2            |                                |                         |                   |         |            |
| ...          |                                |                         |                   |         |            |
| <b>Tổng:</b> |                                |                         |                   |         |            |

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: .... ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm...[ghi ngày....tháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I – Yêu cầu báo giá]. Giá trên đã bao gồm thuế và chi phí liên quan (nếu có)

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

**Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp<sup>(2)</sup>**

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

#### **Ghi chú:**

(1) Nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp

*yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.*

*(2) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.*

*Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.*